

Bản án số: **84/2018/DS-ST**

Ngày: 22/5/2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bình**
2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

- Thư ký phiên toà: Ông **Hứa Quốc Thái**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày **22 tháng 5 năm 2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2018/TLST-DS ngày 12/4/2018 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐST-DS ngày 10/5/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tấn L**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp 3, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Anh L, chị H có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/4/2018 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Tấn L trình bày:

Vào ngày 02/12/2016 anh L có cho chị Nguyễn Thị Ngọc H vay không lãi 20 chỉ vàng 24k và số tiền 24.000.000 đồng, chị H có viết biên nhận nợ và ký tên. Thời hạn vay 06 tháng sẽ hoàn trả vốn cụ thể trả ngày 02/6/2017, khi đến hạn trả anh L có đến đòi nhiều lần nhưng phía chị H cứ hẹn kéo dài cho đến nay không trả.

Nay anh L yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh 20 chỉ vàng 24k và số tiền 16.000.000 đồng, anh L đồng ý bớt cho chị H 8.000.000 đồng trả 01 lần trong hạn 02 tháng.

* Tại bản tự khai ngày 10/5/2018 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Chị H thừa nhận ngày 02/12/2015 chị có vay số vàng 20 chỉ vàng 24k, lãi suất thoả thuận 2.000.000 đồng/tháng do không có tiền trả nên ngày 02/12/2016 chị làm biên nhận còn nợ 20 chỉ vàng 24k và số tiền lãi 24.000.000 đồng, chị có viết biên nhận nợ và ký tên. Thời hạn vay 06 tháng sẽ hoàn trả vốn cụ thể ngày trả 02/6/2017, khi đến hạn trả nợ phía anh L có đến đòi nhiều lần nhưng do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên cho đến nay chưa trả cho anh L.

Nay chị H đồng ý trả cho anh L 20 chỉ vàng 24k và số tiền 16.000.000 đồng theo yêu cầu của anh L, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Vào ngày 02/12/2016 anh L có cho chị Nguyễn Thị Ngọc H vay không tính lãi 20 chỉ vàng 24k và số tiền 24.000.000 đồng, chị H có viết biên nhận nợ và ký tên. Thời hạn vay 06 tháng sẽ hoàn trả vốn cụ thể ngày trả 02/6/2017, khi đến hạn trả anh L có đến đòi nhiều lần nhưng phía chị H cứ hẹn kéo dài cho đến nay không trả. Nay anh L yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh 20 chỉ vàng 24k và số tiền 16.000.000 đồng, anh L đồng ý bớt cho chị H 8.000.000 đồng trả 01 lần trong hạn 02 tháng. Chị H đồng ý trả số vàng và tiền theo yêu cầu khởi kiện của anh L nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[2] Xét thấy, theo lời trình bày các đương sự và toàn bộ nội dung của biên nhận ngày 02/12/2016 xác định chị H có vay của anh L 20 chỉ vàng 24k và số tiền 24.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng sẽ hoàn trả, chị H cũng thừa nhận hiện còn nợ 20 chỉ vàng 24k và số tiền 24.000.000 đồng, chị cũng đồng ý trả cho anh L 20 chỉ vàng 24k và số tiền 16.000.000 đồng theo yêu cầu của anh L, nên lời thừa nhận của chị H đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, anh L khởi kiện yêu cầu chị H trả 20 chỉ vàng 24k và số tiền 16.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh L với bị đơn chị H không thoả thuận được về thời gian trả 20 chỉ vàng 24k và số tiền 16.000.000 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền và số vàng trên do hai bên đương sự thoả thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh L được chấp nhận nên bị đơn chị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Lấy giá vàng tại thời điểm xét xử là 3.400.000 đồng/01 chỉ vàng 24k để làm căn cứ tính án phí.

Số tiền án phí bị đơn phải chịu: $[(3.400.000 \text{ đồng}/01 \text{ chỉ vàng } 24k \times 20 \text{ chỉ} + 16.000.000 \text{ đồng}) \times 5\%] = 4.200.000 \text{ đồng}$ (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 92; Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn L.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H trả cho anh Nguyễn Tấn L 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24k và số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Tấn L 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08490 ngày 12/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tấn L, chị Nguyễn Thị Ngọc H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

